

Bản án số: 46/2021/HS-ST

Ngày 18 - 8 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Nhi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Hiếu

2. Ông Phạm Mã Siêu

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thiên Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2021/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981, tại xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Kênh Xuyên, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế N và bà Lại Thị Y (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Thu H; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2020; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/5/2021 đến 01/6/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên toà)

- *Người làm chứng:*

+ Ông Vũ Sỹ C, sinh năm 1954 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

+ Ông Đỗ Văn R, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/5/2021 tại trục đường liên xã khu vực trước cửa nhà bà Bùi Thị Th sinh năm 1971 trú tại thôn Ô, xã Đ, huyện T, tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an xã Đ, huyện T phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ một gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong có chín gói đều được gói bằng giấy trắng kim màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. T khai nhận đó là số ma túy Tuấn vừa mua của một người đàn ông T không quen biết ở khu vực cầu T, xã T, huyện T với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Qua giám định một gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong có chín gói đều được gói bằng giấy trắng kim màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,4181 gam.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 27/5/2021, Nguyễn Văn T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS: 17B8-228.03 của bố để là ông Nguyễn Thế Ngọc sinh năm 1954 trú tại thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình để đi xuống khu vực cầu T, xã T, huyện T tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ ở đâu một gói ma túy được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong có chín gói đều được gói bằng giấy trắng kim màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T cho vào túi quần bên trái phía trước T đang mặc rồi đi về. Khi T đi đến trục đường liên xã khu vực trước cửa nhà bà Bùi Thị Th sinh năm 1971, trú tại thôn Ô, xã Đ, huyện T thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện yêu cầu làm việc. Qua giải thích của Cơ quan Công an, T khai nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy trên người. Công an huyện T đã yêu cầu Tuấn và mời người làm chứng về UBND xã Đ, huyện T để làm việc. Tại đây trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và người làm chứng, T tự giác lấy trong túi quần bên trái phía trước T đang mặc ra một gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong có chín gói đều được gói bằng giấy trắng kim màu trắng bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho lực lượng công an và khai nhận đó là số ma túy Tuấn vừa mua của một người đàn ông T không quen biết ở khu vực cầu T xã T, huyện T với giá 200.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. Công an huyện T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và quản lý toàn bộ vật chứng trong vụ án.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Công an huyện T đã lập biên bản quản lý và niêm phong vật chứng của vụ án gồm: một gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong có chín gói đều được gói bằng giấy trắng kim màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng.

Kết quả giám định đối với một gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong có chín gói đều được gói bằng giấy trắng kim màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T: Tại bản Kết luận giám định số 185/KLGD – PC09 ngày 28/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công

an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,4181 gam.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSTH, ngày 03/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";
- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/5/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và các vấn đề khác có liên quan của vụ án.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát; bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo, sửa chữa sai lầm sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra cũng như trong giai đoạn truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện T lập hồi 09 giờ 45 phút ngày 27/5/2021 tại trụ sở UBND xã Đông Quý, huyện T.

- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu do Công an huyện T lập ngày 27/5/2021 tại trụ sở UBND xã Đông Quý, huyện T.

- Bản kết luận giám định số 185/KLGĐMT-PC09 ngày 28/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Lời khai của những người làm chứng là ông Vũ Sỹ C sinh năm 1954 trú tại thôn T, xã Đ và ông Đỗ Văn R sinh năm 1962 trú tại thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Xét thấy các tài liệu, chứng cứ nêu trên phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T về địa điểm, thời gian, hành vi phạm tội.

[3] Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Ma túy là chất độc hại gây nghiện, nó hủy hoại sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống, đồng thời cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cướp tài sản, cướp giật tài sản... thậm chí là giết người, vì khi đã bị nghiện ma túy, người nghiện sẽ bị cơn nghiện thôi thúc thường bị mất hết lý trí, có thể làm bất cứ việc gì để có tiền mua ma túy để thỏa mãn cơn nghiện. Do đó mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo buộc phải nhận thức được tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng do chơi bời thiếu trách nhiệm với chính mình nên bị cáo đã sa vào con đường nghiện ngập rồi dẫn đến phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi mà bị cáo đã gây ra. Có như vậy mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật nước ta và có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Từ những căn cứ, phân tích và nhận định trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/5/2021, tại trục đường liên xã khu vực trước cửa nhà bà Bùi Thị Thím sinh năm 1971 trú tại thôn Ốc Nhuận, xã Đông Quý, huyện T, tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an xã Đông Quý, huyện T phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T sinh năm 1981 trú tại thôn Kênh Xuyên, xã Đ, huyện T có hành vi tàng trữ trái phép 09 gói Hêrôin có khối lượng 0,4181 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*1. Người nào tàng trữ trái phép mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251, 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao cooca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;*

*c) Hêrôin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

.....  
*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Thế Ngọc được Chủ tịch nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng 3 và chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình tặng bằng khen do có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng cho bản thân. Bị cáo không có việc làm ổn định, điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn T còn lại sau giám định là 0,3427 gam Hêrôin hoàn lại sau giám định hoàn lại sau giám định xác định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô BKS: 17B8-228.03 nhãn hiệu Honda, kiểu dáng BLADE là tài sản của ông Nguyễn Thế Nc sinh năm 1954 trú tại Thôn K, xã Đ, huyện T là bố đẻ của Nguyễn Văn T, việc T mượn xe đi mua ma túy ông Nc không biết, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định trả lại chiếc xe trên cho ông N là phù hợp với quy định.

[8] Về nguồn gốc 0,4181 gam hêrôin mà cơ quan Công an thu giữ của Nguyễn Văn T, T khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực cầu T, xã T, huyện T. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có cơ sở để điều tra, xác minh xử lý

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/5/2021.

**3. Xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn T còn lại sau giám định là 0,3427 gam Hêrôin đựng trong phong bì niêm phong số 185/KLGĐMT – PC09 ngày 28/5/2021.

(Các vật chứng trên đã được Cơ quan điều tra Công an huyện T thu giữ, chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý theo biên bản giao ngày 03/8/2021).

**4. Án phí:** Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/8/2021.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nhi**